

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 17 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 34/2025/HS-ST
Ngày 14 - 8 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chử Cần.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Thảo;
2. Ông Tống Văn Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nhâm Hoàng Long - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2025/TLST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2025/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

Phạm Văn T sinh năm 1990 tại tỉnh Long An (nay là tỉnh Tây Ninh); hộ khẩu thường trú: ấp K, xã T, tỉnh Tây Ninh (trước đây là xã T, huyện T, tỉnh Long An); nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn B, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm: 1965; vợ là bà Trần Thị Thanh N, sinh năm 2000; có 01 người con sinh năm 2020; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phan Thanh B1, Luật sư Công ty L, Đoàn Luật sư Thành phố H, có đơn xin vắng mặt;

Bị hại: Ông Trang Nhựt Lăng C, sinh năm 1982, thường trú: số A, đường C, phường N, thành phố Cần Thơ, (trước đây là phường T, quận N, thành phố Cần Thơ), có mặt;

Người làm chứng: Ông Phạm Văn H1, ông Huỳnh Văn K

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn T và Trang Nhựt L cùng làm nghề tài xế xe tải chở hàng thuê. Ngày 24/3/2024, T và C cùng đến Công ty TNHH MTV T1 (sau đây gọi tắt là Công ty T1) tại đường N Khu công nghiệp N, thuộc phường K, Thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) để nhận hàng hóa. Do chưa có hàng để nhận nên khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, T và C rủ nhau đi uống bia ở quán K1. Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 25/3/2024, khi thanh toán tiền, T và C xảy ra mâu thuẫn cự cãi với nhau. C cho rằng T xem thường Chiêu không có tiền nhưng vẫn đi hát Karaoke, mặc dù trước đó T hứa cho C mượn tiền. Chiêu bỏ đi về trước còn T ở lại thanh toán rồi đi về sau.

Chiêu đi đến vị trí xe ô tô 65C-105.78 do C điều khiển, lấy hai thanh sắt trên cabin (một thanh dài 68cm, đường kính 01cm; một thanh dài 58cm, đường kính 1,2cm) rồi đập vỡ kính trước, kính chiếu hậu và cửa xe ô tô tải biển số 71H-004.27 do T điều khiển đang đỗ gần xe của C. Đến khoảng 01 giờ 45 phút ngày 25/3/2025, T đi bộ về đến vị trí xe ô tô tải biển số 71H-004.27 thì nhìn thấy C đang đập phá xe của mình nên cả hai tiếp tục xảy ra mâu thuẫn cự cãi với nhau. Lúc này, C cầm thanh sắt đánh T, trúng một cái vào đầu, một cái vào lưng và một cái vào vai. T tức giận nên lấy một cây gậy bóng chày dài 76,6cm trên xe ô tô tải biển số 71H-004.27 để đánh lại, trúng vào đầu C một cái, làm Chiêu té ngã xuống đất, sau đó, T tiếp tục đánh vào vùng vai, tay, bụng của C rồi bỏ đi. Khi phát hiện đầu của mình bị chảy máu, T quay lại đá vào vùng mặt của C một cái, dùng gậy bóng chày đánh vào đùi và chân của C một cái. Sau đó, T báo cho lực lượng bảo vệ Khu công nghiệp N đến giải quyết vụ việc.

Vật chứng tạm giữ:

- 01 (một) gậy đánh bóng chày bằng kim loại có chiều dài 76,5cm, màu đen, cán gậy quấn dây màu đỏ hình trụ, trên gậy có dòng chữ “Suppersn”;
- 01 (một) thanh kim loại hình trụ tròn, có chiều dài 68cm, đường kính 01cm;
- 01 (một) thanh kim loại hình trụ tròn, có chiều dài 58cm, đường kính 1,2cm;

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 276/2024/KLGD-TTPY ngày 15/5/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh B đối với Trang Nhựt Lăng Chiêu như sau:

- Vết thương vùng trán phải 7 x 0,2cm, sọc lành; chấn thương gãy kín xương bàn III tay phải, đã can; Chấn thương sưng bầm vùng ngực, vai trái, cánh tay trái, cổ tay phải đã lành; tỷ tổn thương cơ thể do thương tích gây của Trang Nhựt Lăng Chiêu là 12 % (mười hai phần trăm).

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 281/2024/KLGD-TTPY ngày 15/5/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh B đối với Phạm Văn T như sau: Vết thương vùng trán 2 x 0,2cm, sọc lành. Tỷ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra của Phạm Văn T là 01 % (một phần trăm).

Về vấn đề dân sự: Bị cáo Phạm Văn T đã bồi thường cho bị hại Trang N1 Lãng Chiêu số tiền 19.000.000 đồng. Bị hại Chiêu không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

Cáo trạng số 10/CT-VKS.TU ngày 10/7/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm như sau: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định bị cáo Phạm Văn T đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện Kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, tuyên tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) gậy đánh bóng chày bằng kim loại có chiều dài 76,5cm, màu đen, cán gậy quấn dây màu đỏ hình trụ, trên gậy có dòng chữ “Suppersn”.

Người bào chữa cho bị cáo có đơn xin giải quyết vắng mặt và có bài bào chữa trình bày như sau: Bị cáo Phạm Văn T thành khẩn khai báo, đã bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo T là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Phạm Văn T là người có nhân thân tốt, là lao động có thu nhập chính của gia đình, vợ của bị cáo là Trần Thị Thanh N, sinh năm 2000 hiện đang mang thai, có 01 người con nhỏ, sinh năm 2020, cha mẹ của bị cáo cũng đều là người cao tuổi (60 tuổi), chi phí chăm lo cho cuộc sống gia đình phần lớn phụ thuộc vào thu nhập của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, quyết định hình phạt theo khoản 1 Điều 134 BLHS, xử phạt bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ nhằm tạo điều kiện cho bị cáo được trở về với gia đình, thực hiện chăm sóc vợ con và cha mẹ, tiếp tục lao động để tạo thu nhập chăm lo cho gia đình, cũng như thể hiện sự nhân đạo, khoan hồng của chính sách pháp luật.

Bị cáo Phạm Văn T trình bày tranh luận: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã chủ động báo cho bảo vệ, Công an tại Đoàn khu công nghiệp để đưa bị hại Chiêu đi cấp cứu. Bị cáo đã bồi thường số tiền 19.000.000 đồng, trong đó 14.000.000 đồng là tiền điều trị và 5.000.000 đồng là tiền tổn thất tinh thần cho bị hại C. Hiện nay, bị cáo và bị hại vẫn gặp và thăm hỏi nhau. Bị cáo là lao động chính để nuôi ra gia đình, con bị cáo còn nhỏ, cha mẹ lớn tuổi thu nhập không ổn định, mẹ bị cáo bị trầm cảm nặng, phải điều trị bệnh liên quan tâm thần, vợ bị cáo đang mang thai, anh bị cáo là Phạm Văn N2 đã chết, gia đình bị cáo rất cần sự chăm sóc, chu cấp tài chính của bị cáo. Mong Hội đồng xét xử quyết định cho bị cáo mức án nhẹ, cho bị cáo không phải chấp hành án để bị cáo tiếp tục được chăm sóc, lao động nuôi sống vợ con, cha mẹ già.

Bị hại Trang N1 Lãng Chiêu trình bày tranh luận: sau khi nghe trình bày hoàn cảnh gia đình của bị cáo T, bị hại mong Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt nhẹ, cho bị cáo T tiếp tục lao động, nuôi sống gia đình.

Bị cáo Phạm Văn T nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất, tạo điều kiện cho bị cáo được tiếp tục chăm sóc, lao động để nuôi sống gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan điều tra - Công an, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh), Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện việc điều tra, truy tố, ban hành quyết định, văn bản tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng mà Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố đối với bị cáo. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại trong quá trình điều tra và phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: ngày 25 tháng 3 năm 2024, tại đường N Khu Công nghiệp N thuộc khu phố K, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), do bức tức vì bị hại Trang N1 Lãng Chiêu dùng hai thanh sắt (một thanh dài 68cm, đường kính 01cm; một thanh dài 58cm, đường kính 1,2cm) đập phá xe ô tô tải biển số 71H-004.27 do T điều khiển và đánh vào đầu, lưng và vai của T nên bị cáo Phạm Văn T bị dùng 01 gậy đánh bóng chày bằng kim loại có chiều dài 76,5cm, cất giấu trên cabin xe ô tô biển số 71H-004.27 để đánh trả vào đầu, vai, tay, bụng và đầu gối, dùng chân đá vào người của bị hại C gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 12%.

[3] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, nhận thức được hành vi của mình, thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Căn cứ vào hành vi “dùng hung khí nguy hiểm” (tình tiết quy định tại điểm a khoản 1, Điều 134 Bộ luật Hình sự), tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại là 12%, Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bị hại số tiền 19.000.000 đồng; bị hại xin giảm nhẹ

hình phạt cho bị cáo, ông nội bị cáo là ông Phạm Văn B2 người có công với cách mạng, liệt sỹ, được tặng Huân chương chống Mỹ hạng Ba, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo gây thương tích cho bị hại xuất phát từ việc bị hại dùng 02 cây sắt đập phá xe ô tô tải do bị cáo điều khiển, làm hư hỏng kính chắn gió phía trước, kính chiếu hậu, cửa trái, cửa phải xe ô tô (giá trị thiệt hại là 24.718.000 đồng), khi bị cáo quay video về hành vi đập phá tài sản hỏi bị hại tại sao lại đập phá xe của bị cáo thì bị hại nói “*Tao đập xe rồi tao đập mày luôn nè*” (bút lục 5, 8) gây nên vết thương vùng trán (2 x 0,2cm). Hành vi của bị hại C là trái pháp luật dẫn đến sự kích động tinh thần của bị cáo, dẫn đến bị cáo không tự chủ, tự kiểm chế được hành vi của mình, gây thương tích đối với bị hại C. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra” quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[6] Hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Văn T không có tính chất côn đồ vì phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của bị hại. Bị cáo có nhân thân tốt, mẹ bị cáo là bà Nguyễn Thị Hồng H đang điều trị chứng trầm cảm nặng, loạn thần F32.3 (theo sổ khám bệnh của Bệnh viện T2), vợ bị cáo hiện đang mang thai tuần thứ 8, gia đình bị cáo có 02 anh em nhưng anh bị cáo là Phạm Văn N2 đã chết ngày 28/4/2021 (theo Giấy khai tử số 24/2021 của UBND xã T, huyện T, tỉnh Long An). Xét, bị cáo có từ 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trở lên quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, bị cáo không thuộc những trường hợp không cho hưởng án treo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, thể hiện được sự khoan hồng của pháp luật, nhân đạo của Nhà nước, chiếu cố đến hoàn cảnh gia đình của bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo tiếp tục lao động chăm sóc cha mẹ là người trên 60 tuổi, trong đó mẹ đang phải điều trị chứng trầm cảm, loạn thần, chăm sóc vợ đang mang thai và con chưa thành niên (sinh năm 2020), cũng như chiếu cố đến công lao tham gia cách mạng của ông nội bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục tạo điều kiện cho bị cáo được tự cải tạo, sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội.

[7] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt là phù hợp. Như ở phân tích tại mục [6], Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo cho hưởng án treo, là biện pháp miễn chấp hành hình phạt có điều kiện để thể hiện được sự khoan hồng của pháp luật, nhân đạo của Nhà nước, chiếu cố đến hoàn cảnh gia đình của bị cáo, công lao tham gia cách mạng của ông nội bị cáo.

[8] Đề nghị của người bào chữa đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo T được cải tạo không giam giữ là không phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[9] Đối với hành vi sử dụng cây sắt gây thương tích 1% cho bị cáo Phạm Văn T của bị hại Trang N1 Lãng Chiêu: Do thương tích dưới 11% và bị cáo Phạm Văn T có đơn không yêu cầu khởi tố (bút lục số 60) nên Cơ quan điều tra Công an thành phố T không khởi tố đối Trang Nhựt Lãng C về hành vi “Cố ý gây thương tích” là phù hợp.

[10] Đối với hành vi “Cố ý làm hư hỏng tài sản” của Trang Nhựt Lãng Chiêu đối với xe ô tô biển số 71H-004.27, với giá trị thiệt hại là 24.718.000 đồng (theo kết luận định giá tài sản số 59/KL-HĐĐGTS ngày 03/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự): Được giải quyết trong vụ án khác theo Kết luận điều tra vụ án số 449/BKL-ĐTTH ngày 27/11/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T và Cáo trạng số 09/CT-VKS17 ngày 10/7/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trang N1 Lãng Chiêu không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[12] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây đánh bóng chày bằng kim loại có chiều dài 76,5cm, màu đen, cán gây quần dây màu đỏ hình trụ, trên gây có dòng chữ “Suppersn” là hung khí bị cáo T dùng để gây thương tích cho bị hại C.

[13] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các khoản 1, 2 Điều 260; Điều 268; khoản 1 Điều 269; khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao;

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng, tính kể từ ngày tuyên án (ngày 14/8/2025).

Giao bị cáo Phạm Văn T cho UBND xã T, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Người được hưởng án treo có thể bị Tòa án buộc chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo nếu đang trong thời gian thử thách mà cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 87 của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gậy đánh bóng chày bằng kim loại có chiều dài 76,5cm, màu đen, cán gậy quấn dây màu đỏ hình trụ, trên gậy có dòng chữ “Suppersn”

(Vật chứng được ghi nhận trong Biên bản giao nhận ngày 04 tháng 8 năm 2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết:

Buộc bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- PV06, Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu Văn thư, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Chữ Cần